

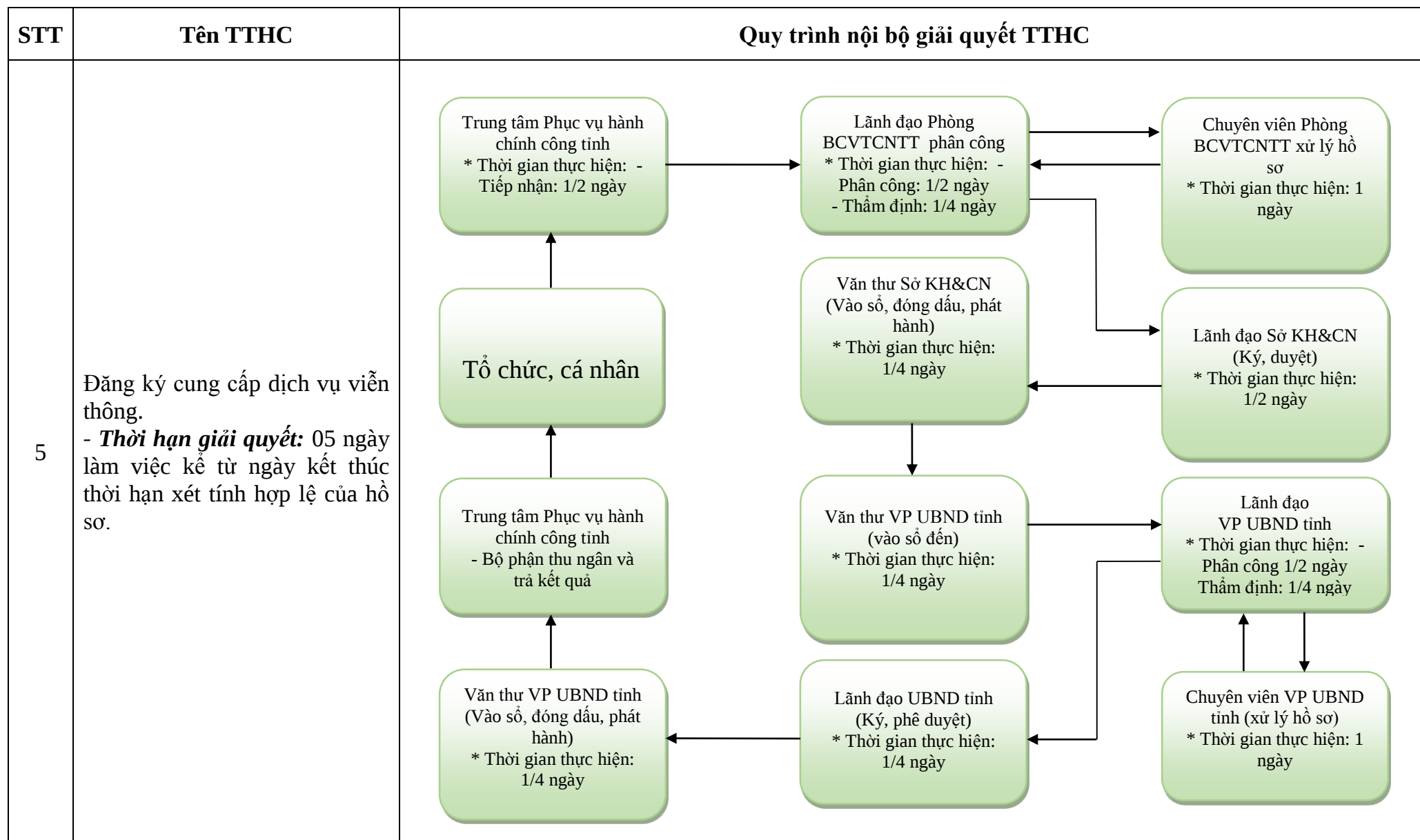
Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
I	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (24 TTHC)	
1	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày → Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 5 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày ↔ Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 35 ngày ↔ Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày ↔ Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ↔ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả ↔ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ↔ Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ↔ Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ↔ Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày ↔ Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). - Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 5 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 35 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] F <--> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] F --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal dispute resolution process. It begins with the Provincial Administrative Service Center receiving the case (1/2 day). The Provincial BCVT/CNTT Department then assigns the case (5 days) and conducts a preliminary review (1/4 day). The Provincial BCVT/CNTT Specialist handles the case (35 days). The Provincial KH&CN Department issues a letter (1/2 day), which is then sent to the Provincial VP. The Provincial VP issues a letter (1/2 day), and the Provincial VP Director assigns the case (1/2 day) and conducts a preliminary review (1/4 day). The Provincial VP Specialist handles the case (1 day). The Provincial VP Director then approves the case (1/2 day). The Provincial VP issues a letter (1/2 day), which is then sent to the Provincial Administrative Service Center. The Provincial Administrative Service Center issues the final result to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông. - Thời hạn giải quyết: Không có	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ] C --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)] D --> E[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh] F <--> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ)] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for stopping telecommunications services. It begins with the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), which sends a request to the Provincial Information Technology and Telecommunications Department (Phòng BCVT CNTT) for assignment. The department's leader (Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công) coordinates with the staff (Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ) to process the request. The processed request is then sent to the Provincial Science and Technology Department (Sở KH&CN) for registration, stamping, and issuance (Vào sổ, đóng dấu, phát hành). This is followed by the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) for registration and receipt (vào sổ đến). The Provincial People's Committee's leader (Lãnh đạo VP UBND tỉnh) coordinates with the staff (Chuyên viên VP UBND tỉnh xử lý hồ sơ) to process the request. The Provincial People's Committee's leader (Lãnh đạo UBND tỉnh) then signs and approves (Ký, phê duyệt) the request. The approved request is sent back to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) for registration, stamping, and issuance (Vào sổ, đóng dấu, phát hành). Finally, the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) receives the request from the Provincial People's Committee (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) and sends it to the individual or organization (Tổ chức, cá nhân) for completion. The individual or organization then returns the request to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) for final processing.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông. - Thời hạn giải quyết: Không có	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)"] B --> C["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)"] B --> D["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)"] D --> E["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)"] D --> F["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ"] E --> G["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công"] F --> G G --> H["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh"] H --> I["Tổ chức, cá nhân"] I --> J["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] J --> K["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)"] </pre>



STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị. - Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> D E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for providing telecommunications services to enterprises. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/4 day). The process then moves to the BCVTCNTT Room Leader for assignment (1/2 day for assignment, 1/4 day for audit). The BCVTCNTT Specialist then processes the dossier (1/2 day). The process continues to the Provincial KH&CN Office, where the dossier is registered, stamped, and issued (1/4 day), followed by the Provincial KH&CN Office Leader's signature and approval (1/4 day). The dossier then moves to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh), where it is registered (1/4 day), and then to the VP UBND tỉnh Leader for assignment (1/4 day). The Provincial VP UBND tỉnh Specialist then processes the dossier (1/4 day). The Provincial VP UBND tỉnh Leader then signs and approves the dossier (1/4 day). The dossier is then registered, stamped, and issued by the Provincial VP UBND tỉnh (1/4 day). Finally, the dossier is processed by the Provincial Administrative Service Center (1/4 day) and returned to the individual or organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> B D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the TTHC. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVT CNTT Department for assignment (3 days) and assessment (1/4 day). The BCVT CNTT specialist then processes the dossier (7 days). The process continues to the Provincial KH&CN Department for signing and approval (1/2 day), followed by the Provincial KH&CN Department's administrative processing (1/2 day). The Provincial People's Committee (UBND tỉnh) then signs and approves (1/2 day). The Provincial People's Committee's administrative staff then processes the dossier (1 day). The Provincial People's Committee's administrative staff then assesses (1/4 day) and issues the license (1 day). The Provincial People's Committee's administrative staff then issues the license (1 day). The process concludes with the Provincial People's Committee's administrative staff issuing the license (1 day) and the Provincial People's Committee's administrative staff issuing the license (1 day).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> E["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] D --> F["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F F --> G["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] G --> H["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày"] H --> I["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] I --> J["Tổ chức, cá nhân"] J --> K["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] K --> L["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> B D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] TC --> VV[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TTPHCT --> LPBCVT[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] LPBCVT --> CVBCVT[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] CVBCVT --> LPBCVT LPBCVT --> LSKN[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LSKN --> VV VV --> LV[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] LV --> LUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LUBND --> VV LUBND --> CVUBND[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] CVUBND --> LV CVUBND --> LUBND CVUBND --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] TC --> TTPHCT TTPHCT --> LP_PBCNTT[Lãnh đạo Phòng BCVCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày] LP_PBCNTT --> CV_PBCNTT[Chuyên viên Phòng BCVCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CV_PBCNTT --> LP_PBCNTT LP_PBCNTT --> VTS_KH_CN[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTS_KH_CN --> LP_SKH_CN[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LP_SKH_CN --> VTS_KH_CN VTS_KH_CN --> VTS_VP_UBND[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTS_VP_UBND --> LP_UBND_T[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LP_UBND_T --> CV_VP_UBND[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] CV_VP_UBND --> LP_UBND_T LP_UBND_T --> VTS_VP_UBND VTS_VP_UBND --> VTS_VP_UBND_HD[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTS_VP_UBND_HD --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> G G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] TC --> TTPHCT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] TTPHCT --> LPBCVT[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] LPBCVT --> CVPBCVT[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CVPBCVT --> LPBCVT LPBCVT --> VTSKH[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTSKH --> LSKH[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LSKH --> VTSKH VTSKH --> VVUBND[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VVUBND --> LUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LUBND --> VVUBND VVUBND --> CVPUBND[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] CVPUBND --> LUBND CVPUBND --> LUBND2[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày] LUBND2 --> CVPUBND LUBND2 --> TTPHCT2 </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
16	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] J --> K["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] K --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
18	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] D --> B D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> A E --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> H I --> J[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> F </pre> The flowchart illustrates the internal process for handling the application for withdrawal of telecommunications service license. It starts with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the BCVCNTT Room Leader for assignment (B), followed by the BCVCNTT Specialist for file processing (C). The process then moves to the Provincial KH&CN Department Leader for signing and approval (D). The Provincial KH&CN Department Leader then issues a letter (E), which is then processed by the Provincial Administrative Service Center (F). The Provincial KH&CN Department Leader also issues a letter to the Provincial People's Committee (G), which is then processed by the Provincial People's Committee Leader (H). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (I), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (J). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (K), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (L). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (M), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (N). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (O), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (P). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (Q), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (R). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (S), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (T). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (U), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (V). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (W), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (X). The Provincial People's Committee Leader then issues a letter to the Provincial People's Committee Specialist (Y), who then issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (Z).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
20	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> E["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] D --> F["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> G["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] F --> H["Văn thư UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] G --> H H --> I["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] I --> J["Tổ chức, cá nhân"] J --> K["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] K --> L["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] L --> N["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> L N --> L </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
21	Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for extending the registration period. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the BCVT CNTT Department for assignment and review (B). The Specialist (C) handles the dossier. The process continues to the Provincial Science and Technology Department for registration and issuance (D), followed by the Provincial Science and Technology Department Leader for signing and approval (E). The Provincial People's Committee (VP UBND) is then involved, with the Provincial VP Leader (G) assigning and reviewing the dossier. The Provincial VP Specialist (H) handles the dossier, and the Provincial People's Committee Leader (I) signs and approves. The Provincial VP issues the final document (J), which is then returned to the Provincial Administrative Service Center (K) for payment and final issuance. The process concludes with the organization or individual (L) receiving the extended registration period.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
22	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G F --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the registration certificate. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVTCNTT Department for assignment (1/2 day) and assessment (1/4 day). The BCVTCNTT specialist then processes the dossier (1 day). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology for filing and issuance (1/4 day), followed by the Provincial Department of Science and Technology leader for signing and approval (1/2 day). The Provincial Department of Science and Technology then forwards the dossier to the Provincial People's Committee (1/4 day). The Provincial People's Committee leader then processes the dossier (1/2 day for assignment, 1/4 day for assessment). The Provincial People's Committee specialist then processes the dossier (1 day). The Provincial People's Committee then forwards the dossier to the Provincial People's Committee leader for signing and approval (1/4 day). The Provincial People's Committee leader then forwards the dossier to the Provincial People's Committee for filing and issuance (1/4 day). Finally, the Provincial People's Committee forwards the dossier to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of the result. The process ends with the Provincial Administrative Service Center returning the result to the individual or organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
24	Hoàn trả sổ thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["VĂN THƯ VP UBND TỈNH (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TINH - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["TỔ CHỨC, CÁ NHÂN"] C --> D["TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TINH * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["LÃNH ĐẠO PHÒNG BCVCNTT PHÂN CÔNG * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["CHUYÊN VIÊN PHÒNG BCVCNTT XỬ LÝ HỒ SƠ * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] F --> G["LÃNH ĐẠO SỞ KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["VĂN THƯ SỞ KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] H --> I["VĂN THƯ VP UBND TỈNH (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] I --> J["LÃNH ĐẠO UBND TỈNH (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] J --> K["CHUYÊN VIÊN VP UBND TỈNH (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> L["LÃNH ĐẠO VP UBND TỈNH * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["VĂN THƯ VP UBND TỈNH (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
II	LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (14 TTHC)	
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. Thời gian thực hiện: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] A --> C["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận thu ngân và trả kết quả)"] C --> E["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> F["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] E --> G["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] F --> G G --> H["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày"] G --> I["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I I --> J["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> J K --> C </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. Thời hạn giải quyết: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. Thời hạn giải quyết: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the license for use of frequency and radio equipment on fishing vessels. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVTCNTT Department for assignment (1 day) and assessment (1/4 day). The BCVTCNTT Specialist handles the file (2 days), and the Department Head signs and issues the document (1/2 day). The document is then sent to the Provincial People's Committee (1/4 day) for registration and signing by the Committee Head (1 day). The Committee Specialist handles the file (1 day), and the Committee Head signs and issues the document (1/4 day). Finally, the document is sent back to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of the result.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. - Thời gian thực hiện: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] C --> D["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] D --> E["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> H["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] H --> I["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] I --> J["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày"] J --> I I --> K["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] K --> L["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] L --> M["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] M --> N["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] N --> C </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. Thời hạn giải quyết: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] TTPHCT1 --> LPBC[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] LPBC --> CVBC[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày] CVBC --> LPBC LPBC --> VTSKH[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTSKH --> LPUBND[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LPUBND --> LPVP[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] LPVP --> CVVP[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] CVVP --> LPVP LPVP --> LPUBND LPUBND --> LUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LUBND --> VTSKH VTSKH --> TTPHCT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] TTPHCT2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư Thời gian thực hiện: 07 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for extending the license for use of frequency and radio equipment for amateur radio stations. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the BCVT CNTT Department for assignment (B), followed by the BCVT CNTT Specialist for processing (C). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for registration and issuance (D), then to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for signing and approval (E). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) for registration (F), then to the Provincial People's Committee (UBND) for assignment and approval (G). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) Specialist for processing (H), then to the Provincial People's Committee (UBND) for signing and approval (I). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) for registration and issuance (J), then to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of results (K). The process ends with the organization or individual (L) receiving the results.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. - Thời gian thực hiện: 11 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. - Thời gian thực hiện: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

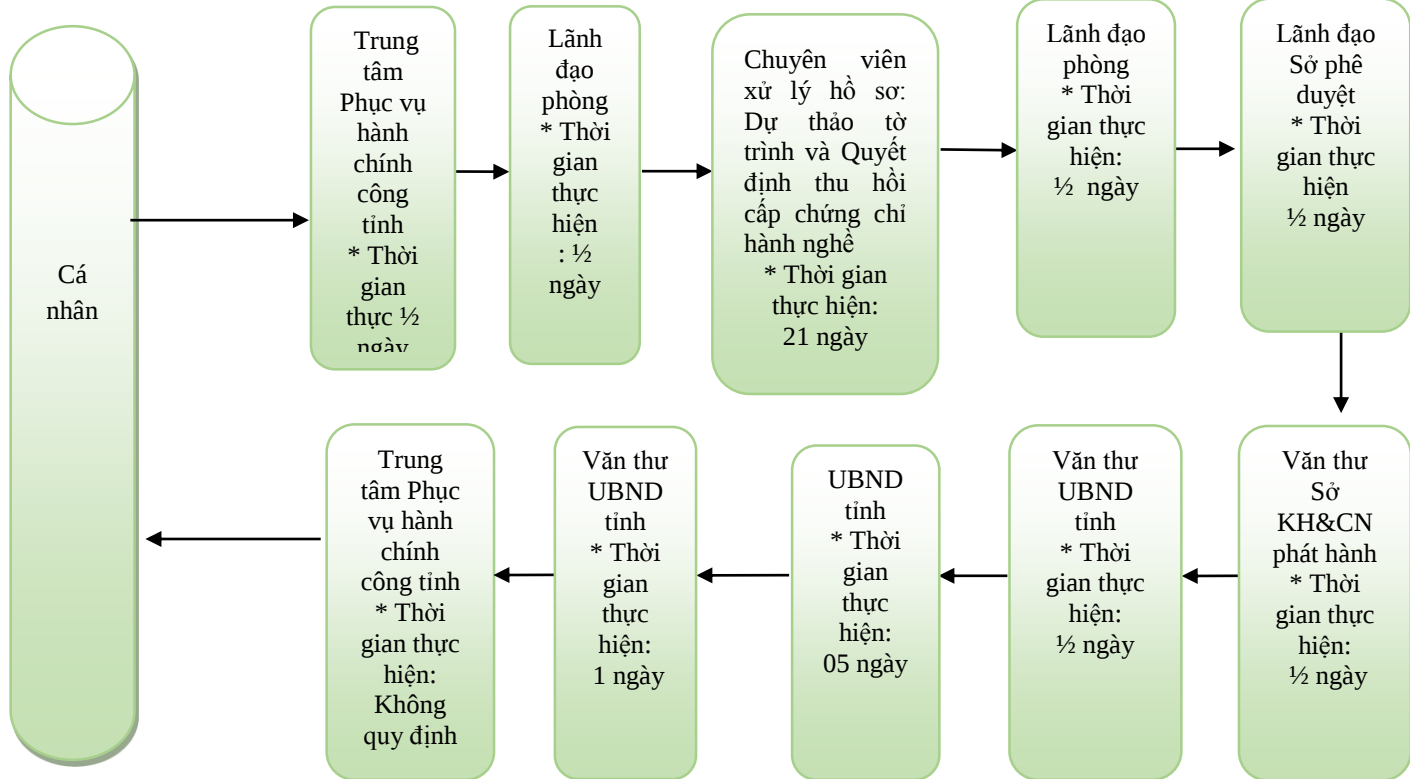
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư. - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a certificate of recognition for amateur radio organizations. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVT/CNTT Department for assignment (3 days) and assessment (1/4 day). The BCVT/CNTT specialist then processes the dossier (12 days). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for filing, stamping, and issuance (1/4 day), followed by the Department Head's signature and approval (1/2 day). The Provincial Department of Science and Technology then forwards the dossier to the Provincial People's Committee (UBND) for filing (1/4 day). The Provincial People's Committee then moves to the Provincial People's Committee Office (VP UBND tỉnh) for assignment (1 day) and assessment (1/4 day). The VP UBND tỉnh then forwards the dossier to the Provincial People's Committee Office specialist (1 day). The Provincial People's Committee Office specialist then forwards the dossier to the Provincial People's Committee Head for signature and approval (1/4 day). The Provincial People's Committee Head then forwards the dossier to the Provincial People's Committee Office for filing, stamping, and issuance (1/4 day). The Provincial People's Committee Office then forwards the dossier to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of results. Finally, the Provincial Administrative Service Center issues the certificate to the organization or individual.

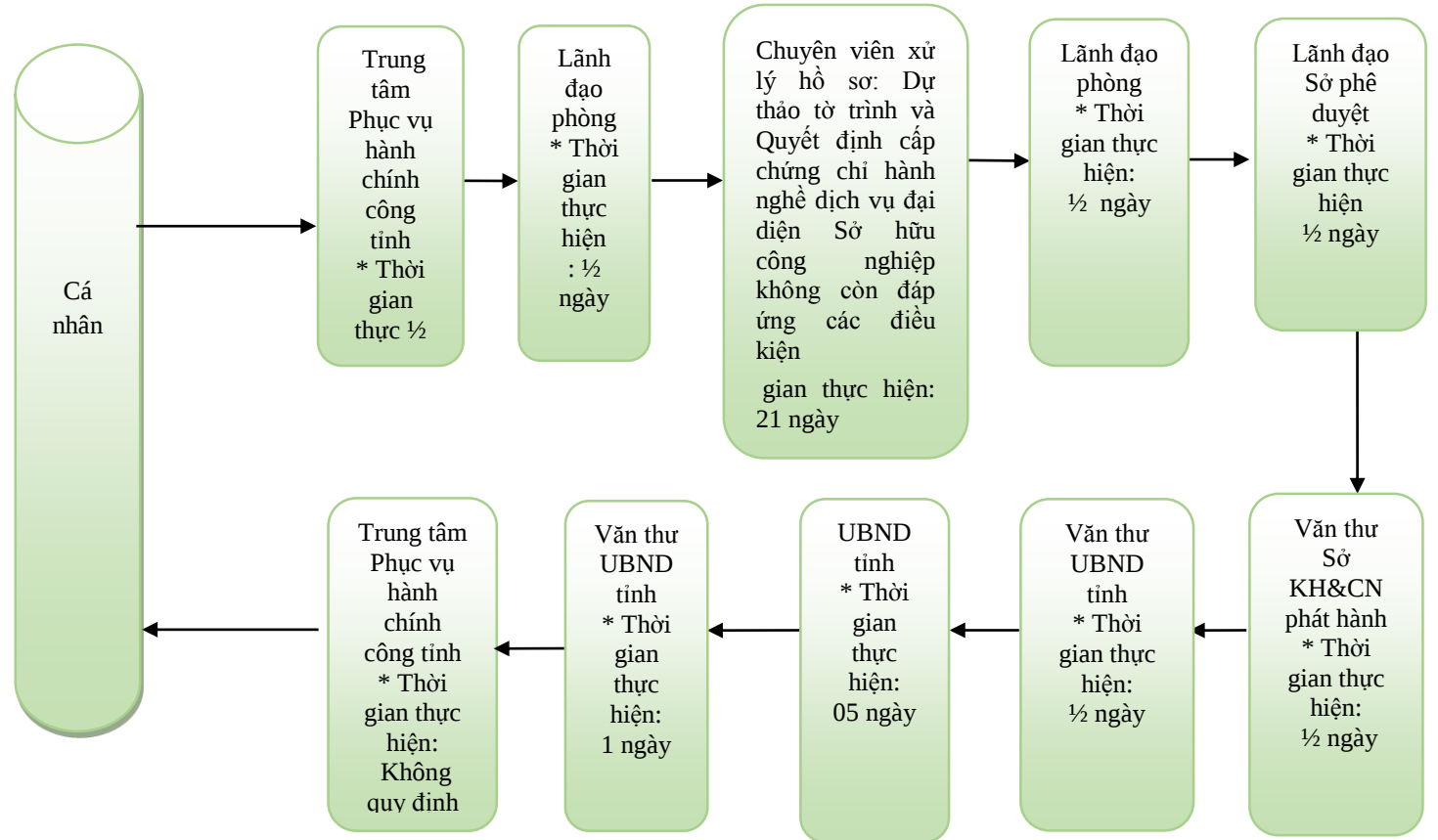
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư. - Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] I --> J["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] J --> K["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] K --> L["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
III	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ	
1	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời gian thực hiện - 30 ngày (Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) - 30 ngày (Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề) - 60 ngày (Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)	- Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 60 ngày <pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian thực hiện: 51 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		- Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 30 ngày  <pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định thu hồi cấp chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		-Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề: 30 ngày  <pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện gian thực hiện: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và QĐ ghi nhận hoặc từ chối ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VTKH[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTKH --> VUBND1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VUBND1 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VUBND2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VUBND2 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal process for recognizing an organization as having sufficient conditions for operating service businesses representing industrial ownership. It begins with the organization (Tổ chức) submitting documents to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves through the Provincial Leadership (Lãnh đạo phòng), the Specialist (Chuyên viên xử lý hồ sơ) who drafts a proposal and decision, back to the Provincial Leadership, then to the Provincial Leadership for approval (Lãnh đạo Sở phê duyệt), followed by the Provincial Intellectual Property and Copyright Office (Văn thư Sở KH&CN), the Provincial People's Committee (Văn thư UBND tỉnh), the Provincial People's Committee (UBND tỉnh), and back to the Provincial People's Committee (Văn thư UBND tỉnh), and finally back to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) for completion. The total processing time is 20 working days from the receipt of complete documents.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định ghi nhận hoặc từ chối ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định ghi nhận hoặc từ chối thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VSKH[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VSKH --> VUBND1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VUBND1 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VUBND2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VUBND2 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal process for recording changes in information of the service organization representing industrial property rights. It begins with the 'Tổ chức' (Organization) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center), which takes ½ day. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng' (Room Leader), also taking ½ day. The 'Chuyên viên xử lý hồ sơ' (Case File Handling Specialist) then drafts a proposal and decision, taking 11 days. The process continues to the 'Lãnh đạo phòng' (1/2 day), then to the 'Lãnh đạo Sở phê duyệt' (Provincial Leader for Approval, ½ day). The final steps involve issuing documents from the 'Sở KH&CN' (Provincial Department of Science and Technology, ½ day), then to the 'UBND tỉnh' (Provincial People's Committee, 05 days), and finally back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center, no fixed time) before returning to the 'Tổ chức'.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định xóa tên hoặc từ chối xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VT1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT1 --> VT2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VT3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VT3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định xóa tên hoặc từ chối xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Thông báo đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra và Quyết định từ chối chấp nhận đơn đăng ký dự kiểm tra * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp/từ chối cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp lại/ từ chối cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Thông báo không thu hồi và Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp; * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Thông báo chấp nhận hồ sơ và Quyết định từ chối chấp nhận đơn đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp; * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp phó bản hoặc từ chối cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ * Thời gian TH: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR TC[Tổ chức, Cá nhân] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp và từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 51 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP3 --> VT1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VT1 --> VT2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VT2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VT3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VT3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of intellectual property rights transfer contracts. It begins with the 'Tổ chức, Cá nhân' (Organization, Individual) submitting the application. The process then moves through several steps: 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Public Service Center) with a 1/2 day implementation time. 2. Lãnh đạo phòng (Room Leader) with a 1/2 day implementation time. 3. Chuyên viên xử lý hồ sơ (Case File Handling Specialist) who prepares a draft report and decision on granting or refusing the registration of the intellectual property rights transfer contract, with a 51-day processing time. 4. Lãnh đạo phòng (Room Leader) with a 1/2 day implementation time. 5. Lãnh đạo Sở phê duyệt (Society Approval Leader) with a 1/2 day implementation time. 6. Văn thư Sở KH&CN phát hành (Society KH&CN Secretariat Issuance) with a 1/2 day implementation time. 7. Văn thư UBND tỉnh (Provincial People's Committee Secretariat) with a 1/2 day implementation time. 8. UBND tỉnh (Provincial People's Committee) with a 5-day implementation time. 9. Văn thư UBND tỉnh (Provincial People's Committee Secretariat) with a 1-day implementation time. 10. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Public Service Center) with no fixed implementation time. The process concludes with the 'Tổ chức, Cá nhân' receiving the final decision.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
16	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định ghi nhận hoặc từ chối ghi nhận các nội dung sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for recording the amendment, extension, or termination of a land use right transfer contract before its effective term expires. It begins with the 'Tổ chức, Cá nhân' (Organization, Individual) submitting the request. The process then moves through several steps: 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (1/2 day), 'Lãnh đạo phòng' (1/2 day), 'Chuyên viên xử lý hồ sơ' (21 days), 'Lãnh đạo phòng' (1/2 day), 'Lãnh đạo Sở phê duyệt' (1/2 day), 'Văn thư Sở KH&CN phát hành' (1/2 day), 'Văn thư UBND tỉnh' (1/2 day), 'UBND tỉnh' (5 days), 'Văn thư UBND tỉnh' (1 day), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (No fixed time). The process concludes with the 'Tổ chức, Cá nhân' receiving the result.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp phó bản hoặc từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp; * Thời gian TH: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
18	Thủ tục ra Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định và Thông báo từ chối bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế * Thời gian TH: 51 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
19	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình, Quyết định và Thông báo từ chối yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc. * Thời gian TH: 51 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN (03 TTHC)	
1	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh. - Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Lãnh đạo Phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] D --> E["Chuyên viên Phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 33.5 ngày"] E --> F["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] I --> J["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] J --> K["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 02 ngày"] K --> L["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] L --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh. - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4,5 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Khai báo thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh. - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> D["Lãnh đạo VP UBND tỉnh (Phân công và Thẩm định) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> F["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Chuyên viên Phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày"] G --> H["Lãnh đạo Phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công và Thẩm định: 1/2 ngày"] H --> I["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày"] I --> J["Tổ chức, cá nhân"] J --> K["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] K --> L["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
V	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG	
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường Thời gian thực hiện: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] TC --> VSKN[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TTPHCT --> LPQT[Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] LPQT --> CVPT[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CVPT --> LPKH[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LPKH --> VVP[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VVP --> LPVP[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] LPVP --> CVVP[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CVVP --> LPUB[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LPUB --> VVPUB[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VVPUB --> TTPHCT VVPUB --> VSKN </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] F <--> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the termination of the effectiveness of the registration certificate. It begins with the receipt of a request at the Provincial Administrative Service Center (A). The request is then forwarded to the Provincial Quality Management and Control Department (B). B coordinates with the Provincial Quality Management and Control Department's staff (C) for processing the request. B then issues a letter to the Provincial Department of Science and Technology (D). D forwards the letter to the Provincial People's Committee (E). E then forwards the letter to the Provincial People's Committee's leadership (F). F coordinates with the Provincial People's Committee's staff (G) for processing the request. F then forwards the letter to the Provincial People's Committee's leadership (H) for signing and approval. H then issues a letter to the Provincial People's Committee (I). I then forwards the letter to the Provincial Administrative Service Center (J). J then issues the result to the individual or organization (K). K then returns the request to the Provincial Administrative Service Center (A) for processing.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời gian thực hiện: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn thực hiện: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing or amending the product quality testing certificate registration. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Management and Control Department (1/2 day for assignment, 1 day for review). This is followed by a review by the Provincial Quality Management and Control Specialist (2 days). The process then moves to the Provincial Science and Technology Department (1/2 day for signing and approval). This is followed by the issuance of the certificate by the Provincial Science and Technology Department (1/2 day). The process then moves to the Provincial People's Committee (1/2 day for assignment, 1/2 day for review). This is followed by a review by the Provincial People's Committee Specialist (2 days). The process then moves to the Provincial People's Committee (1 day for signing and approval). This is followed by the issuance of the certificate by the Provincial People's Committee (1/2 day). The process then moves to the Provincial Administrative Service Center (1/2 day for collection and return of results). Finally, the process ends with the receipt of the certificate by the individual or organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng Thời gian thực hiện: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[VĂN THƯ VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TINH - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] C --> D[VĂN THƯ VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[LÃNH ĐẠO UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[VĂN THƯ VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[LÃNH ĐẠO SỞ KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[VĂN THƯ SỞ KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[LÃNH ĐẠO PHÒNG QL TĐC * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] I --> J[CHUYÊN VIÊN PHÒNG QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] J --> K[TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TINH * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày - Tiếp nhận: 1/2 ngày] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> G G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of quality supervision activities. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Control and Supervision Department (1/2 day for assignment, 1 day for assessment). This is followed by a review by the Provincial Quality Control and Supervision Specialist (2 days). The process then moves to the Provincial Science and Technology Department (1/2 day for signing and approval), then to the Provincial Science and Technology Department (1/2 day for filing, stamping, and issuing), then to the Provincial People's Committee (1/2 day for filing, 1/2 day for assessment), then to the Provincial People's Committee (2 days for processing), then to the Provincial People's Committee (1 day for signing and approval), then to the Provincial People's Committee (1/2 day for filing, stamping, and issuing), and finally to the Provincial Administrative Service Center (1/2 day for payment and return of results). The process ends with the issuance of the certificate to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] I --> J[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> B </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing or amending the product quality supervision registration certificate. It begins with the Provincial Administrative Service Center receiving the application (1/2 day). The Provincial Quality Supervision and Control Department (QL TĐC) then processes it (1/2 day for assignment, 1 day for review). The Provincial Quality Supervision and Control Department's specialist handles the file (2 days). The Provincial Science and Technology Department (KH&CN) leader signs and approves (1/2 day), followed by the issuance of documents (1/2 day). The Provincial Administrative Service Center then handles the payment and returns the result. The Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) issues documents (1/2 day), and the Provincial People's Committee leader signs and approves (1 day). The Provincial People's Committee's specialist handles the file (2 days), followed by the Provincial People's Committee's leader assigning and reviewing (1/2 day for assignment, 1/2 day for review). Finally, the Provincial People's Committee issues documents (1/2 day), which are then sent back to the Provincial Quality Supervision and Control Department for processing.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] F <--> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] F --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of product and management system activity certificates. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the Provincial Quality Management Center (B), which involves assignment and review. From B, the process branches into two paths: one through the Provincial Quality Management Center's staff (C) and another through the Provincial Science and Technology Department (D). Both paths lead to the issuance of documents by the Provincial Science and Technology Department (E). The process then moves to the Provincial People's Committee (F), which involves assignment and review. From F, the process branches into two paths: one through the Provincial People's Committee's staff (G) and another through the Provincial People's Committee (H). Both paths lead to the issuance of documents by the Provincial People's Committee (I). The process then moves to the Provincial Administrative Service Center (J), which involves the collection of fees and the return of the final result. The process ends with the issuance of the certificate to the organization or individual (K), which then feeds back into the initial receipt of the application (A).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the issuance, supplement, and amendment of product certification certificates. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Management Department (1/2 day for assignment, 1 day for review). This is followed by a review by the Provincial Quality Management Department's staff (2 days). The process then moves to the Provincial Science and Technology Department (1/2 day for signing and approval). This is followed by the issuance of the certificate by the Provincial Science and Technology Department (1/2 day for filing, stamping, and issuance). The process then moves to the Provincial People's Committee (1/2 day for filing). This is followed by a review by the Provincial People's Committee's staff (2 days). The process then moves to the Provincial People's Committee (1 day for signing and approval). This is followed by the issuance of the certificate by the Provincial People's Committee (1/2 day for filing, stamping, and issuance). The process then moves to the Provincial Administrative Service Center (1/2 day for payment and return of results), which then returns the results to the Provincial Administrative Service Center.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> G G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the renewal of product and management system certification. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Management Center (PQMC) for assignment (1/4 day) and assessment (1/4 day). The PQMC collaborates with the Provincial Quality Management Center (PQMC) to process the dossier (1/2 day). The PQMC then issues a letter to the Provincial Science and Technology Department (KH&CN) (1/2 day). The Provincial KH&CN Department approves and signs the letter (1/2 day). The letter is then sent to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) (1/2 day). The Provincial VP UBND tỉnh assigns (1/4 day) and assesses (1/4 day) the dossier. The Provincial VP UBND tỉnh then sends the dossier to the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) (1/2 day). The Provincial UBND tỉnh approves and signs the dossier (1/2 day). The Provincial UBND tỉnh then issues a letter to the Provincial VP UBND tỉnh (1/2 day). The Provincial VP UBND tỉnh then issues the result to the Provincial Administrative Service Center. Finally, the Provincial Administrative Service Center issues the result to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
VI	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	
1	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định chấp thuận chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối cấp Giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định phép chuyển giao công nghệ hoặc Thông báo từ chối cấp giấy phép. * Thời gian thực hiện: 6 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: 5 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và QĐ Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ * Thời gian TH: 5 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp lại giấy CN đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ * Thời gian TH: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the certificate of qualification for technology evaluation services. It begins with the 'Tổ chức, Cá nhân' (Organization, Individual) submitting the application. The process then moves through several steps: 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center) with a ½ day implementation time. 2. Lãnh đạo phòng (Room Leader) with a ½ day implementation time. 3. Chuyên viên xử lý hồ sơ (Case Officer) who drafts the proposal and decision to renew the certificate, with a 1/2 day implementation time. 4. Lãnh đạo phòng (Room Leader) with a 1/2 day implementation time. 5. Lãnh đạo Sở phê duyệt (Society Leader Approval) with a ½ day implementation time. 6. Văn thư Sở KH&CN phát hành (Society KH&CN Secretariat Issuance) with a ½ day implementation time. 7. Văn thư UBND tỉnh (Provincial People's Committee Secretariat) with a ½ day implementation time. 8. UBND tỉnh (Provincial People's Committee) with a ½ day implementation time. 9. Văn thư UBND tỉnh (Provincial People's Committee Secretariat) with a ½ day implementation time. 10. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center) with a ½ day implementation time. The process concludes with the 'Tổ chức, Cá nhân' receiving the renewed certificate.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ * Thời gian TH: 3 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định sửa đổi, bổ sung GCN đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ * Thời gian TH: 3 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LD[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LD --> VT1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VT1 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] UBND --> VT2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT2 --> VT3[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ Thời gian thực hiện: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện : ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định Cấp lại GCN đủ điều kiện hoạt động dịch vụ GĐCN * Thời gian TH: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the certificate of service qualification for technology supervision. It begins with an individual (Cá nhân) submitting a request to the Provincial Public Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), which takes ½ day. The request then moves to the Provincial Department (Lãnh đạo phòng), also taking ½ day. Next, a specialist (Chuyên viên xử lý hồ sơ) prepares a draft report and decision for renewing the GCN (Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ GĐCN), taking ½ day. The request then goes to the Provincial Department (Lãnh đạo phòng) for review, taking ½ day. The Provincial Department (Lãnh đạo Sở) then approves the request, taking ½ day. The Provincial Department (Văn thư Sở KH&CN) then issues the certificate, taking ½ day. The Provincial Department (Văn thư UBND tỉnh) then issues the certificate, taking ½ day. The Provincial Department (UBND tỉnh) then issues the certificate, taking 1 day. Finally, the Provincial Department (Văn thư UBND tỉnh) issues the certificate, taking ½ day. The process concludes with the Provincial Public Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) issuing the certificate, with no specific time limit. The entire process takes 5 working days from the date of receiving the complete dossier.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư Thời gian thực hiện: 10 hoặc 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong trường hợp cần thiết thành lập hội đồng thẩm tra hồ sơ	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: TH1: Dự thảo tờ trình và QĐ xác nhận * Thời gian TH: 3 ngày TH2: Tham mưu thành lập HĐ thẩm tra hồ sơ Dự thảo tờ trình và QĐ xác nhận * Thời gian TH: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài Thời gian giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ có kết quả giải quyết.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TTPHCT --> LP[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và quyết định phê duyệt điều lệ của tổ chức KHCN có vốn nước ngoài hoặc Thông báo từ chối * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VTSKH[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTSKH --> VTSUBND[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTSUBND --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VTSUBND2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VTSUBND2 --> TTPHCT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TTPHCT2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam Thời gian giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ có kết quả giải quyết.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> T1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] T1 --> L1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] L1 --> C1[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định Cấp phép thành lập cho tổ chức hoặc thông báo từ chối cấp giấy phép * Thời gian TH: 21 ngày] C1 --> L2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] L2 --> L3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] L3 --> V1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] V1 --> U1[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] U1 --> V2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] V2 --> V3[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] V3 --> T2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] T2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài Thời hạn giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ phải có kết quả giải quyết	<pre> graph TD A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Quyết định thành lập tổ chức KHCN hoặc thông báo từ chối thành lập. * Thời gian TH: 8 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài Thời hạn giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ phải có kết quả giải quyết	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Quyết định thành lập VP đại diện, chi nhánh của TCKHCN Việt Nam ở nước ngoài hoặc thông báo từ chối thành lập * Thời gian TH: 8 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VTH1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTH1 --> VTH2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTH2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] UBND --> VTH3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VTH3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for establishing a representative office or branch of a science and technology organization in Vietnam abroad. It begins with the organization (Tổ chức) submitting a request to the Provincial Center for Administrative Services (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves through the Provincial Department of Science and Technology (Sở Khoa học và Công nghệ) and the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) for approval. The final step is the issuance of a decision by the Provincial People's Committee, which is then communicated back to the organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng nhận hoạt động ứng dụng cNC * Thời gian TH: 3 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the issuance of a Certificate of Recognition of High-Tech Application Activity for organizations. It begins with the organization (Tổ chức, Cá nhân) submitting the application. The process then moves through several steps: the Provincial Public Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) with a 1/2 day implementation time; the Provincial Leadership (Lãnh đạo phòng) with a 1/2 day implementation time; the Specialist (Chuyên viên xử lý hồ sơ) who drafts the proposal and decision, with a 3-day implementation time; the Provincial Leadership (Lãnh đạo phòng) with a 1/2 day implementation time; the Provincial Leadership (Lãnh đạo Sở phê duyệt) with a 1/2 day implementation time; the Provincial Department of Science and Technology (Văn thư Sở KH&CN) for issuance, with a 1/2 day implementation time; the Provincial People's Committee (Văn thư UBND tỉnh) with a 1/2 day implementation time; the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) with a 3-day implementation time; the Provincial People's Committee (Văn thư UBND tỉnh) with a 1-day implementation time; and finally, the Provincial Public Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) with no fixed implementation time, before returning to the organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp hoặc từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy giấy chứng nhận HĐ nghiên cứu và PTCN * Thời gian TH: 3 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of Recognition for High-Tech Research and Development Activities for an organization. It begins with the organization (Tổ chức) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves through several steps: approval by the Provincial Administrative Service Center (1/2 day), approval by the Provincial Department (1/2 day), processing by the specialist (3 days), approval by the Provincial Department (1/2 day), approval by the Provincial Department (1/2 day), issuance by the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) (1/2 day), issuance by the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) (03 days), issuance by the Provincial Department of Science and Technology (1 day), and finally, issuance by the Provincial Administrative Service Center (no fixed time). The process concludes with the organization receiving the certificate.

